

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tư vấn pháp luật;  
Luật sư; Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 31/TTr-STP ngày 03 tháng 02 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 24 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tư vấn pháp luật; Luật sư; Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 516/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026, Quyết định 517/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026 và Quyết định 523/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**Điều 2.** Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, PVHCC<sup>(KSTT)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**DANH MỤC 24 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT; LUẬT SƯ; HỖ TRỢ PHÁP LÝ  
CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (24 TTHC)**

| STT                                                                                                                        | Tên TTHC                                                                | Thời hạn giải quyết                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                       | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                                                                                                                            | Mã số TTHC                                                              |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                       |                                                                                                                                 |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                              |
| <b>I. Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 516/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</b> |                                                                         |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                       |                                                                                                                                 |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                              |
| <b>Lĩnh vực: Tư vấn pháp luật (05 TTHC)</b>                                                                                |                                                                         |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                       |                                                                                                                                 |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                              |
| 01                                                                                                                         | Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật<br><b>1.000627.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định</li> </ul> | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thành phần hồ sơ;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> | Không                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008 về tư vấn pháp luật;</li> <li>- Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Thông tư số</li> </ul> | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                         | Thời hạn giải quyết                                       | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                       |                                                           |                                                          |                                   |                       |                           |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                              |
|     |                                                  |                                                           | danh quốc gia.                                           |                                   |                       |                           |                      | 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.<br>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.<br>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ. |                 |                                              |
| 2   | Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành | Có                                | Toàn trình            | - Thành phần hồ sơ;       | Không                | - Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ ;                                                                                                                                                                                                               | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC                             | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                 | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                           |                     |                                                                                                                                                                                                                                   |                                   |                       |                           |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |                                              |
|     | vấn pháp luật<br><b>1.000614.H21</b> | hợp lệ.             | chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | - Căn cứ pháp lý.         |                      | - Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 30/2025/TT- |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                               |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                                                                    |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                              |
|     |                                                                                                          |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                                                                    |                      | BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                 |                                              |
| 3   | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh<br><br><b>1.000588.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời gian thực hiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> | Không                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2010/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số</li> </ul> | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                        | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                               | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                               |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                   |                       |                                                                                                                                    |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |                                              |
|     |                                                          |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                   |                       |                                                                                                                                    |                      | 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                              |
| 4   | Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật<br><b>1.000404.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Giám đốc Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucon.g.gov.vn">http://dichvucon.g.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời gian thực hiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> | Không                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> </ul> | -               | x                                            |
| 5   | Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật                        | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                        | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> </ul>                                                            | Không                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày</li> </ul>                                                                                                                                                                                          | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC            | Thời hạn giải quyết                                                                                     | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                   | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                 | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC          |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                             |                      |                                                                                                                |                 |                                              |
|     | <b>1.000390.H21</b> | nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm cấp lại Thẻ tư vấn viên pháp luật cho người có yêu cầu. | Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucon.g.gov.vn">http://dichvucon.g.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | - Thời gian thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. |                      | 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |                 |                                              |

**II. Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 523/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp**

**Lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (01 TTHC)**

|   |                                                                                                    |                                                                  |                                                                                                                             |    |            |                                                            |       |                                                                                                                                 |          |   |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------|------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|
| 1 | Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa<br><b>1.005464.H21</b> | Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. | Có | Toàn trình | - Trình tự thực hiện;<br>- Cách thức thực hiện;<br>- Thành | Không | - Luật Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;<br>- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ; | Cấp tỉnh | x |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------|------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                        | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                               |                      |                                                                                                                                       |                 |                                              |
|     |            |                     | <p>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</p> |                                   |                       | <p>phần hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định;</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính;</li> <li>- Mẫu đơn, mẫu tờ khai;</li> <li>- Yêu cầu, điều</li> </ul> |                      | <p>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</p> |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                               | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|----------------------|----------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                                                         |                      |                |                 |                                              |
|     |            |                     |                                                   |                                   |                       | kiện thực hiện thủ tục hành chính;<br>- Căn cứ pháp lý. |                      |                |                 |                                              |

**III. Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 517/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp**

**Lĩnh vực Luật sư (18 TTHC)**

|   |                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                          |    |            |                                                            |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                   |          |   |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|
| 1 | Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư<br><br><b>1.000828.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: | Có | Toàn trình | - Thành phần hồ sơ.<br>- Phí, lệ phí.<br>- Căn cứ pháp lý. | - Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.<br>- Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;<br>- Nghị định số 137/2018/NĐ- | Cấp tỉnh | x |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                 | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                   |                                   |                       |                           |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                              |
|     |            | <p>văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Khi giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.</p> <p>- Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp</p> | <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       |                           | <p>số 64/2025/TT-BTC).</p> <p><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</b></p> | <p>CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư</p> |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   |                                   |                       |                           |                      |                                                           |                 |                                              |
|     |            | <p>có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp Chứng chỉ</p> |                                                   |                                   |                       |                           |                      | 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                           | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |                       |                                                           |                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                              |
|     |                                                                                                                                        | hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |                       |                                                           |                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                              |
| 2   | Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư<br><br><b>1.000688.H21</b> | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | - Thành phần hồ sơ;<br>- Phí, lệ phí;<br>- Căn cứ pháp lý | Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.<br>Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp</b> | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;<br>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày | Cấp tỉnh        | x                                            |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                                   |                       |                           |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                                              |
|     |            | <p>dân cấp tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.</li> <li>- Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ</li> </ul> |                                                   |                                   |                       |                           | <i>hồ sơ)</i>        | <p>11/6/2025 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP</i> ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư</i></li> </ul> |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                   |                                   |                       |                           |                      |                                                           |                 |                                              |
|     |            | <p>ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> |                                                   |                                   |                       |                           |                      | 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                       | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                       |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |                                              |
| 3   | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư<br><br><b>1.008624.H21</b> | <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Khi giải quyết hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề</p> | <p>- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</p> <p>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucon.g.gov.vn">http://dichvucon.g.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</p> | Có                                | Toàn trình            | <p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Phí, lệ phí;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p> | <p>- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</p> <p><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</b></p> | <p>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</p> <p>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</p> | Cấp tỉnh        | x                                            |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                                   |                       |                           |                      |                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                              |
|     |            | <p>luật sư, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.</p> <p>- Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư</p> |                                                   |                                   |                       |                           |                      | <p>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung     | Phí, lệ phí (nếu có)                                       | Căn cứ pháp lý                                                  | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                          |                                   |                       |                               |                                                            |                                                                 |                 |                                              |
|     |                                                                          | pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.<br>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. |                                                                          |                                   |                       |                               |                                                            |                                                                 |                 |                                              |
| 4   | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư                                                                                                                                                                                                                            | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Có                                | Toàn trình            | - Thành phần hồ sơ;<br>- Phí, | - Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.<br>- Phí: 800.000 đồng/hồ sơ | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ | Cấp tỉnh        | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                 | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung    | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                   |                                   |                       |                              |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                              |
|     | cháy hoặc vì lý do khác không có ý<br><br><b>1.008628.H21</b> | pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.<br>- Khi giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch | hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | lệ phí;<br>- Căn cứ pháp lý. | (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</b> | sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;<br>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                 | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                                   |                       |                           |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                              |
|     |            | <p>tư pháp đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.</p> <p>- Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm</p> |                                                   |                                   |                       |                           |                      | <p>Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i></p> |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                     | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                         |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                            |                                   |                       |                                          |                      |                                                                                                                                    |                 |                                              |
|     |                                                                    | việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. |                                                                                                                                                            |                                   |                       |                                          |                      |                                                                                                                                    |                 |                                              |
| 5   | Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài<br><b>1.001928.H21</b> | - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp kiểm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.<br>- Trong thời hạn 07 ngày làm                                 | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch | Có                                | Toàn trình            | - Thành phần hồ sơ;<br>- Căn cứ pháp lý. | Không                | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; | Cấp tỉnh        | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                          | Phí, lệ phí (nếu có)                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                      |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                 |                                   |                       |                                                                                    |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                                              |
|     |                                                 | việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. | vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       |                                                                                    |                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul> |                 |                                              |
| 6   | Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp                                                                                                                        | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh                                                        | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí;</li> <li>- Căn cứ pháp</li> </ul> | <b>Lệ phí:</b> 50.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 25.000 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                         | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                 | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC          |                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                   |                                   |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                 |                                              |
|     | <b>1.002010.H21</b> | Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư; trong trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, người bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật. | hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | lý.<br><i>đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i><br><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</b><br>- Tổ chức hành nghề luật sư bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành | <i>đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i><br><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</b><br>- Tổ chức hành nghề luật sư bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành | 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                       | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung      | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                               | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                   |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                                |                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                              |                 |                                              |
|     |                                                                                              |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                                | nghề luật sư.<br>- Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đăng ký hoạt động qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. | 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư 64/2025/TT-BTC</i> ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                           |                 |                                              |
| 7   | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư<br><br><b>1.002032.H21</b> | Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thay đổi, tổ chức hành nghề luật sư phải đăng ký với Sở Tư pháp nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động. | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: | Có                                | Toàn trình            | - Lệ phí;<br>- Căn cứ pháp lý. | <b>Lệ phí:</b><br>50.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-            | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006;<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                 | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                     | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                   |                                   |                       |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                              |
|     |            |                     | <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       |                           | <p><i>BTC).</i></p> <p><i>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hành nghề luật sư bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.</li> <li>- Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đăng ký hoạt động qua mạng điện tử được miễn lệ</li> </ul> | <p>05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul> |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                           | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                              |
|     |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                                                     | phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                              |
| 8   | Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên<br><br><b>1.002055.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư, trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ;</li> <li>- Lệ phí;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> | <b>Lệ phí:</b> 50.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hành nghề luật sư bổ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006;</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày</li> </ul> | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                   | Thời hạn giải quyết                         | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                 |                                             |                                                   |                                   |                       |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                              |
|     |                                            |                                             |                                                   |                                   |                       |                           | <p>sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.</p> <p>- Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đăng ký hoạt động qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.</p> | <p>24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i></p> |                 |                                              |
| 9   | Thay đổi người đại diện theo pháp luật của | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm       | Có                                | Toàn trình            | - Thành phần              | - <b>Lệ phí:</b> 50.000 đồng/hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                  | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11                                                                                                                                                                                                                                                            | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                              | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |                       |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                              |
|     | công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh<br><br><b>1.002079.H21</b> | nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư, trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. | Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | hồ sơ;<br>- Lệ phí;<br>- Căn cứ pháp lý. | ( <i>áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC</i> ).<br><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</b><br>- Tổ chức hành nghề luật sư bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký hoạt | ngày 29/6/2006;<br>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                             | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung      | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                               |                                                                                                                 |                                                                                                                                                            |                                   |                       |                                |                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                 |                 |                                              |
|     |                                                                                          |                                                                                                                 |                                                                                                                                                            |                                   |                       |                                | động của tổ chức hành nghề luật sư.<br>- Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đăng ký hoạt động qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. | Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư 64/2025/TT-BTC</i> ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                 |                                              |
| 10  | Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư<br><br><b>1.002099.H21</b> | Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch | Có                                | Toàn trình            | - Lệ phí;<br>- Căn cứ pháp lý. | - <b>Lệ phí:</b> 50.000 đồng/hồ sơ ( <i>áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư</i>                                          | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;                                              | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                     |                                                                                                                                 |                                   |                       |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                              |
|     |            |                     | vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       |                           | <p>số 64/2025/TT-BTC).</p> <p><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</b></p> <p>- Tổ chức hành nghề luật sư bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.</p> <p>- Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đăng ký hoạt động</p> | <p>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-</p> |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                        | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung   | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                          |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                             |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                         |                 |                                              |
|     |                                                                                     |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                   |                       |                             | <i>qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.</i>                                                                                       | BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                    |                 |                                              |
| 11  | Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài<br><br><b>1.002181.H21</b> | Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài. | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc | Có                                | Toàn trình            | - Phí;<br>- Căn cứ pháp lý. | <b>Phí:</b><br>2.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 1.000.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br><b>(Phí, lệ phí</b> | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;<br>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                            | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                             | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                       | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                   |                       |                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                      |                 |                                              |
|     |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                       | ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                                                                                                       | <i>được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</i>                                                                                                                                                                 | Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                      |                 |                                              |
| 12  | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài<br><b>1.002198</b> | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động bằng cách cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài; trường hợp từ chối phải | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucon.g.gov.vn">http://dichvucon.g.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết.<br>- Phí;<br>- Căn cứ pháp lý. | <b>Phí:</b><br>1.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 500.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp</b> | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;<br>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                         |                                                   |                                   |                       |                           |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                              |
|     |            | thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. |                                                   |                                   |                       |                           | <i>hồ sơ)</i>        | 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                   | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                   |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |                       |                                                                                             |                      |                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                              |
|     |                                              |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |                       |                                                                                             |                      | Tư pháp;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                                                                                                                              |                 |                                              |
| 13  | Hợp nhất công ty luật<br><b>1.002218.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Căn cứ pháp lý. | Không                | - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                            | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                          | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                              | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                   |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                            |                                   |                       |                                                                        |                      |                                                                                                                                                                         |                 |                                              |
|     |                                              |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                            |                                   |                       |                                                                        |                      | Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |                 |                                              |
| 14  | Sáp nhập công ty luật<br><b>1.002234.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập; trường hợp từ chối phải | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết; | Không                | - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số</i>                    | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                       | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung       | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                     |                                                                  |                                                                                                                                 |                                   |                       |                                 |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                              |
|     |                                                | thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.                          | vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | - Căn cứ pháp lý.               |                      | 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |                 |                                              |
| 15  | Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và | - Đối với chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành                                                                        | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời | Không                | - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của                                                                                                                                                                                                                       | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                            | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                       | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                              |                                   |                       |                                                 |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                                              |
|     | <p>công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật</p> <p><b>1.008709.H21</b></p> | <p>luật hợp danh: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy</p> | <p>chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</p> <p>- Trục tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</p> |                                   |                       | <p>hạn giải quyết;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p> |                      | <p>Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                     | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                              | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                               |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                   |                       |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                              |
|     |                                                                                                          | đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                   |                       |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |                                              |
| 16  | Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài<br><b>1.002398.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật Việt Nam chuyển đổi. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucon.g.gov.vn">http://dichvucon.g.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định</li> </ul> | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thành phần hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Lệ phí;</li> <li>- Căn cứ</li> </ul> | <b>Lệ phí:</b> 50.000 đồng (áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).<br><b>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số</li> </ul> | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                    | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                    | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                     | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                          |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                                                                                              |                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                    |                 |                                              |
|     |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                        | danh quốc gia.                                                                                                                                                                                                                           |                                   |                       | pháp lý.                                                                                     | <b>hồ sơ)</b>                                                                                                                                                                     | 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC</i> ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.                                                          |                 |                                              |
| 17  | Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam<br><br><b>1.002384.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam; trường hợp từ chối phải thông báo bằng | - Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucon">http://dichvucon</a> | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>- Phí;<br>- Căn cứ | <b>Phí:</b> 600.000 đồng/hồ sơ ( <i>áp dụng mức phí 300.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC</i> ).<br><b>(Phí, lệ phí</b> | - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;<br>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP</i> ngày 14/01/2026 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ | -               | x                                            |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có)                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                          |                                                                          |                                   |                       |                           |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                              |
|     |            | văn bản và nêu rõ lý do. | <a href="http://g.gov.vn">g.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | pháp lý.                  | <i>được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</i> | Tư pháp;<br>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i> |                 |                                              |

| STT | Tên TTHC                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                           | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                   |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                              |
| 18  | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài<br><b>1.002368.H21</b> | Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> | <b>Phí:</b><br>2.000.000 đồng/hồ sơ<br><i>(áp dụng mức phí 1.000.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</i><br><i>(Phí, lệ phí được thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-</li> </ul> | -               | x                                            |

| STT                       | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                       | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|---------------------------|------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------|
|                           | Mã số TTHC |                     |                                                   |                                   |                       |                           |                      |                                                                                                                      |                 |                                              |
|                           |            |                     |                                                   |                                   |                       |                           |                      | BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |                 |                                              |
| <b>Tổng cộng: 24 TTHC</b> |            |                     |                                                   |                                   |                       |                           |                      |                                                                                                                      |                 |                                              |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

| STT                                                                                                           | Tên TTHC                                                                                  | Mức độ DVC<br>trực tuyến | Cấp thực hiện | Tên văn bản QPPL quy định<br>việc bãi bỏ thủ tục hành chính  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------|
|                                                                                                               | Mã số TTHC                                                                                |                          |               |                                                              |
| Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 523/QĐ-BTP ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |                                                                                           |                          |               |                                                              |
| Lĩnh vực Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa                                                           |                                                                                           |                          |               |                                                              |
| 1                                                                                                             | Đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa<br>(3.000024.H21) | Toàn trình               | Cấp tỉnh      | Nghị định số 18/2026/NĐ-CP<br>ngày 14/01/2026 của Chính phủ. |
| Tổng cộng: 01 TTHC                                                                                            |                                                                                           |                          |               |                                                              |